

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1488 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán bổ sung kinh phí lập quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê và quy hoạch đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002; Luật Đê điều ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ các Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 26/02/2008, số 676/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê và quy hoạch đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; điều chỉnh Đề cương quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá và điều chỉnh nhiệm vụ, tên Hội đồng thẩm định quy hoạch phòng chống lũ hệ thống sông Mã tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 03/7/2008, số 174/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt; điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện lập quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đê điều các sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo nội dung Công văn số 10235/UBND-NN ngày 06/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phòng chống lũ chi tiết các tuyến sông có đê hệ thống sông Mã; hệ thống sông Yên, sông Bạng;

Xét đề nghị của Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão tại Tờ trình số 44/TTr-CCĐĐ ngày 19/01/2016 (kèm theo hồ sơ) và Công văn số 1023/STC-HCSN ngày 23/3/2016 của Sở Tài chính về việc thẩm định, phê duyệt dự toán bổ sung kinh phí lập quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê và quy hoạch đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán bổ sung kinh phí lập quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê và quy hoạch đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung chính như sau:

1. Khối lượng công việc bổ sung:

- Lý do bổ sung: Ngày 06/10/2015, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 10235/UBND-NN về việc phê duyệt quy hoạch phòng chống lũ chi tiết các tuyến sông có đê hệ thống sông Mã; hệ thống sông Yên, sông Bạng, trong đó có nội dung chỉ đạo rà soát, khoanh vùng các khu dân cư hiện đang sống ngoài bãi sông, các khu vực bãi sông rộng có thể sử dụng để phát triển kinh tế - xã hội trên hệ thống sông Mã, sông Yên, Sông Bạng.

- Khối lượng công việc:

+ Điều tra, khảo sát hiện trạng dân cư sống ngoài bãi sông đến năm 2015 (hiện trạng dân cư, tình hình sử dụng đất, các công trình xây dựng,...).

+ Tính toán thủy lực (cập nhật tài liệu địa hình mới, thiết lập lại điều kiện biên, các thông số thủy lực, hiệu chỉnh và kiểm định mô hình, tính toán mô phỏng các kịch bản, tính toán lại mực nước lũ dọc sông Mã, sông Chu, sông Lèn, sông Lạch Trường và các sông nhỏ khác,...).

2. Dự toán bổ sung kinh phí: 490.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi triệu đồng).

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

3. Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp kinh tế dành cho các dự án quy hoạch trong dự toán ngân sách tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão (chủ đầu tư) có trách nhiệm hoàn chỉnh việc lập, trình phê duyệt quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê và quy hoạch đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp dự toán bổ sung kinh phí lập quy hoạch trên vào nguồn sự nghiệp kinh tế dành cho các dự án quy hoạch trình UBND tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, chủ động giải quyết các nội dung công việc có liên quan đến ngành; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

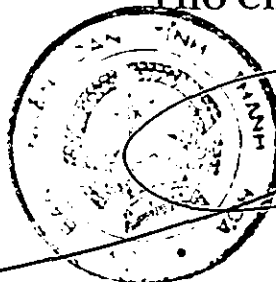
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

**PHỤ BIỂU DỰ TOÁN BỔ SUNG KINH PHÍ LẬP QUY HOẠCH PHÒNG CHỐNG LŨ CÁC
TUYẾN SÔNG CÓ ĐÊ VÀ QUY HOẠCH ĐÊ ĐIỀU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA
ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng (công)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Làm tròn				490.000.000
	Tổng số				490.485.546
I	KHẢO SÁT, ĐIỀU TRA HIỆN TRƯỜNG				196.211.636
1	Công điều tra hiện trạng dân sinh kinh tế				99.811.636
-	Điều tra hiện trạng dân cư sống ngoài đê các tuyến đê hệ thống sông Mã, sông Yên, sông Bạng	Công	120	277.255	33.270.545
-	Khảo sát tình hình sử dụng đất (đất trồng lúa, màu, đất thổ cư, đất lâm nghiệp, thủy sản,...) vùng ngoài bãi sông	Công	120	277.255	33.270.545
-	Khảo sát các công trình công cộng (trạm xá, trường học, trụ sở, nhà văn hóa, mồ mả, nhà trẻ,...) vùng ngoài bãi sông	Công	120	277.255	33.270.545
2	Chi phí công tác phục vụ điều tra, khảo sát				96.400.000
-	Thuê xe đi thực địa	Km	1.000	10.000	10.000.000
-	Lưu trú, công tác phí				86.400.000
+	Công tác phí (15 người x 24 ngày)		360	120.000	43.200.000
+	Lưu trú (15 người x 24 đêm)	đêm	360	120.000	43.200.000
3	In ấn, phô tô tài liệu	Trang		500	0
II	TÍNH TOÁN THỦY LỰC				249.684.315
1	Thiết lập tài liệu địa hình tính toán cập nhật số liệu mặt cắt ngang: Tổng số mặt cắt ngang cần chuyển đổi khoảng cách - cao độ từ số liệu cơ bản sang định dạng mô hình, đồng bộ số liệu mặt cắt với mạng sông, hiệu chỉnh cao độ về cùng 1 hệ tọa độ cho mô hình thủy lực hệ thống sông Mã là 130 mặt cắt	100 m	360	240.633	86.627.815
2	Thiết lập điều kiện ban đầu cho mô hình thủy lực lũ	Mô hình	1	5.766.070	5.766.070
3	Thiết lập các thông số thủy lực, hình thái cơ bản cho mô hình thủy lực lũ	Mô hình	1	5.999.014	5.999.014
4	Hiệu chỉnh và xác định bộ thông số cho mô hình	Chuỗi	1	6.063.414	6.063.414
5	Kiểm định và đánh giá sai số	Chuỗi	1	4.450.963	4.450.963
6	Tính toán mô phỏng các kịch bản cho mô hình thủy lực lũ	Kịch bản	4	11.731.420	46.925.680
7	Tính toán mực nước, lưu lượng lũ với các phương án dân cư sống ngoài bãi sông	Kịch bản	8	11.731.420	93.851.360
III	THUẾ GTGT (10%)				44.589.595